

Bản án số: 39/2020/HSST

Ngày: 26-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bửu và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bế Văn D**; Sinh năm: 1993 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bế Ích V, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Minh H**; Sinh năm 1989 tại tỉnh Lạng S; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân B, sinh năm 1957 và bà Lý Thị C, sinh năm 1959. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 03/7/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút về một tội phạm khác, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Văn Đ, đã chết.

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1963 (Vợ của ông Đ).

Địa chỉ: Thôn Đắk T, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị H: Ông Nguyễn Khánh L.

Địa chỉ: Số 06 Ngô Quyền, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bé Ích Vinh và bà Nguyễn Thị N, có mặt

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đắk D, huyện C, tỉnh Đ.

2. Anh Phạm Trung D, sinh năm 1994, vắng mặt.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 6, ấp 1B, xã Vĩnh L, huyện B, thành phố H.

- Người làm chứng: ông Trần Quốc Đ- Vắng mặt

Thôn Thanh Tâm, xã Ea P, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/5/2020, Bé Văn D đang ở nhà thì Trịnh Minh H gọi điện rủ Đi bắt cá heo chở cho khách ở xã E, huyện C thì D đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D và H gặp nhau tại chợ Nam D, do D xin Hiệp cho D điều khiển xe ba gác của H (không biển kiểm soát) thì H biết D không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định nhưng vẫn đồng ý. Lúc này D điều khiển xe ba gác, chở trên thùng xe là Trịnh Minh H đi trên đường nhựa liên xã hướng từ xã Nam D đi trung tâm xã Ea P, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã Ea P, huyện C, tỉnh Đ trong lúc tăng tốc để vượt xe đạp đi cùng chiều thì D đánh lái sang trái, do không làm chủ được tốc độ và vượt xe không đảm bảo an toàn nên xảy ra va chạm với xe đi mô tô mang biển kiểm soát (BKS) 48F7 - 9592 do ông Phạm Văn Đ (Sinh năm 1959, trú tại thôn Đắk T, xã Ea P, huyện C, tỉnh Đ) đang điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: ông Đ tử vong trên đường đi cấp cứu, Bé Văn D và Trịnh Minh H rời khỏi hiện trường. Đến 16 giờ cùng ngày, D cùng H đến Công an xã Ea Pô, huyện Cư Jút để trình diện sự việc.

Ngày 26/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã tiến hành kiểm tra ma túy đối với Bé Văn D. Kết quả: Bé Văn D dương tính với ma túy (Heroin). D khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 24/5/2020, D có mua 100.000 đồng và sử dụng trái phép chất ma túy tại nghĩa trang xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong về bên phải theo hướng đi từ xã Đắk Wil về hướng Nam Dong. Mặt đường được trải bê tông nhựa có bề rộng 5,5m, hai bên đường là nhà của các hộ dân sinh sống, lề đường hai bên trải đất cấp phối, mặt đất lề đường ẩm ướt.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo phương pháp cuốn chiếu, lấy mép lề đường bên trái theo hướng từ xã Nam Dong về hướng xã Đắk Wil, huyện Cư Jút làm lề chuẩn; cột điện số 297 làm vị trí chốt hiện trường để đo số liệu, phát hiện: (1) Ký hiệu vết trượt KT 13,6m x 15cm chiều hướng từ xã Nam Dong về xã Đắk Wil. Đầu vết nằm trên mặt đường nhựa, đo từ đầu vết vào lề chuẩn có số đo = 1,5m, cuối vết nằm trên lề đất, phần nằm trên mặt đường nhựa là vết trượt bám dính cao su màu đen, phần nằm trên lề đất là vết trượt bùn đất; (2) Ký hiệu vết trượt bùn đất KT

11,8m x 15cm chiều hướng từ xã Nam Dong về xã Đăk Wil. Đo từ đầu vết vào lề chuẩn có số đo bằng = 15cm, cuối vết nằm dưới bánh trước của xe ba bánh màu xanh không biển số (4), đo từ đầu vết (1) đến đầu vết (2) có số đo = 3,75m; (3) Ký hiệu vết trượt bùn đất KT 7,2m x 15cm, chiều hướng từ xã Nam Dong về xã Đăk Wil. Đo từ đầu vết vào lề chuẩn có số đo bằng = 1,7m, cuối vết nằm dưới bánh sau bên trái của (4), đo từ đầu vết (2) đến đầu vết (3) có số đo = 2m; (4) Ký hiệu xe ba bánh màu xanh không biển số, sau khi xảy ra tai nạn xe ở vị trí đứng yên. Đầu xe hướng về hướng đi xã Đăk Wil, đo từ tâm trục bánh trước vào lề chuẩn có số đo = 6,5m, đo từ tâm trục bánh sau bên phải vào lề chuẩn có số đo = 4,5m; (5) Ký hiệu xe mô tô BKS 48F7 - 9592, sau khi xảy ra tai nạn xe bị ngã nằm nghiêng về bên phải. Đầu xe hướng vào lề chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước vào lề chuẩn có số đo = 25cm, đo từ tâm trục bánh sau bên trái của (4) đến tâm trục bánh sau của (5) có số đo = 10,5m; (6) Ký hiệu vết trượt bám dính cao su màu đen KT 25cm x 15cm, chiều hướng từ tâm mặt đường vào lề chuẩn. Đo từ vết vào lề chuẩn có số đo = 20cm, đo từ tâm trục bánh trước của (5) đến tâm (6) có số đo = 75cm; (7) Ký hiệu vết cày KT: 50cm x 6cm x 01cm chiều hướng từ tâm mặt đường vào lề chuẩn. Đo từ vết vào lề chuẩn có số đo = 30cm, cuối vết nằm dưới góc đế chân trước bên phải của (5); (8) Ký hiệu vết cày KT 60cm x 06cm x 01cm, chiều hướng từ tâm mặt đường vào lề chuẩn. Đo từ đầu vết vào lề chuẩn có số đo = 60cm, cuối vết nằm dưới góc đế chân sau bên phải của (5), đo từ đầu vết (7) đến đầu vết (8) có số đo = 40cm; (9) Ký hiệu vết cày KT 90cm x 06cm x 0,5cm, chiều hướng từ tâm mặt đường vào lề chuẩn. Đo từ đầu vết vào lề chuẩn có số đo = 65cm, cuối vết nằm tại vị trí cuối ống pô của (5), đo từ đầu vết (8) đến đầu vết (9) = 30cm; (10) Ký hiệu vết máu KT 01m x 40cm. Đo từ tâm vết vào lề chuẩn có số đo = 3,9m, đo từ tâm vết đến tâm trục bánh sau của (5) có số đo = 5,4m; (X) Ký hiệu khu vực có nhiều mảnh nhựa vỡ KT 70cm x 40cm. Đo từ tâm (X) đến lề chuẩn có số đo = 20cm, đo từ tâm (X) đến đầu vết (1) có số đo = 1,3m, đo từ tâm (X) đến tâm trục bánh trước của (5) có số đo = 90cm; Đo từ trụ điện số 481CJU/357 đến đầu vết (1) có số đo = 19,8m.

- *Kết quả khám nghiệm xe ba bánh nhãn hiệu “LONCIN”, không có biển số phát hiện:* Phần đầu xe + thân xe: Thanh kim loại hình trụ tròn phía bên trái người điều khiển có KT 6 x 15cm gắn với khung sườn, phía trước của xe bị đẩy gãy về sau 90° so với vị trí ban đầu; Mặt ngoài phía trước của thanh kim loại phía bên trái người điều khiển KT 06 x 15cm có vết trầy xước kim loại KT 10 x 5cm, bên trên có bám dính nhựa màu xám; Góc đế chân bên trái người điều khiển bị cong vênh theo chiều hướng từ trước về sau lệch 15cm so với vị trí ban đầu, bên trên bề mặt có vết trầy xước bong tróc sơn, bám dính sơn màu xám KT 10 x 35cm; Khóa phía trước bên trái thùng xe bị cong vênh theo chiều hướng từ trước về sau lệch 07cm so với vị trí ban đầu; Đèn chuyển hướng bên trái gắn với khung thùng xe bị bể vỡ, cong vênh theo chiều hướng từ trên xuống dưới lệch 8cm so với vị trí ban đầu; Bánh sau bên phải người điều khiển bề mặt của lốp tiếp xúc với mặt đường có vết mài mòn cao su KT 10 x 06cm, xung quanh có nhiều bùn đất bám dính, đầu vết cách số “5” trên lốp xe là 09cm. Phần đuôi xe: Không phát hiện có dấu vết mới.

- *Kết quả khám nghiệm xe mô tô mang BKS 48F7- 9592:* Phần đầu xe: Gương chiếu hậu bên phải người điều khiển bị bung rời khỏi xe, phần đầu gọng gương có bùn đất bám dính; Cán gương chiếu hậu bên trái người điều khiển bị xoay gập vào trong 90° so với vị trí ban đầu; Phần đầu tay lái, tay phanh bên phải người điều

khíên có bùn đất bám dính; Hệ thống hộp đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng bị bung rời khỏi xe; Phần cao su tay lái bên trái người điều khiển bị bung rời khỏi xe; Phía bên trái nắp trước tay lái bị vỡ, bung rời khỏi xe; Tại vị trí chấn bùn trước gắn với ốp giảm xóc phía bên trái người điều khiển bị vỡ KT 5 x 7cm; Chấn bùn trước phía bên trái người điều khiển có vết trầy xước KT 12 x 8cm theo chiều hướng từ trước về sau, bên trên có bám dính sơn màu tím KT 1,5 x 1,5cm.

Phần thân xe: Đầu gác để chân bên phải người điều khiển bị mài mòn KT 4 x 02cm, xung quanh có bùn đất bám dính KT 04 x 02cm; Phần đầu gác để chân sau bên phải người điều khiển bị mài mòn KT 03 x 02cm, bên trên có bùn đất bám dính; Ốp bảo vệ bộ phận giảm thanh bị mài mòn theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau có KT 39 x 05cm, bên trên có bùn đất bám dính; Cản sang số phía trước bị cong gập về phía sau 90° so với vị trí ban đầu; Miếng cao su của gác để chân bên trái người điều khiển bị bung rời khỏi xe; Gác để chân bên trái người điều khiển bị đẩy theo chiều hướng từ trước về sau lệch 14cm so với vị trí ban đầu; Ốp sườn, cốp bên trái người điều khiển bị bể rời khỏi xe KT 47 x 21cm; Phụộc nhún sau bên trái người điều khiển bị gãy, bung lò xo khỏi xe; Gác để chân sau bên trái người điều khiển bị gãy rời khỏi xe; Ốp bảo vệ xích xe bị móp vào trong 02cm so với vị trí ban đầu; Tại vị trí nối phụộc nhún sau bên trái người điều khiển với trục sau của xe có vết mài mòn kim loại KT 02 x 06cm; Mặt ngoài lớp sau bên phải người điều khiển có vết mài mòn cao su KT 20 x 04cm, tâm vết cách đầu chân van là 09cm. Phần đuôi xe: Không phát hiện có dấu vết mới.

- *Khám nghiệm tử thi Phạm Văn Đ phát hiện:*

Vùng đầu, mặt, cổ: Đầu tóc bám dính máu đã khô sừng nê thái dương chằm phải KT (9x8) cm, trầy xước mài mòn da trán trái KT (8,5 x 6)cm, trên vết này có vết rách da KT 04cm được khâu hai mũi chỉ. Hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều 04mm, niêm mạc, kết mạc hai mắt nhợt nhạt, trầy xước da gò má trái có KT (2 x 2)cm, hai lỗ mũi bám dính máu, miệng bám dính máu. Rách da cằm trái KT 3,5cm được khâu 3 mũi chỉ, sờ nắn vùng đầu mặt thấy gãy xương gò má trái, tai phải dính máu, tai trái khô.

Vùng ngực, lưng, bụng: Ngực, bụng có nhiều vết trầy xước bầm tím KT (40 x 20)cm, sờ nắn lồng ngực thấy gãy kín xương sườn từ số 1 đến số 6 bên phải, gãy ngang xương ức giữa xương sườn số 2,3 trái, gãy xương sườn số 2 đến số 3 bên trái, lưng không tổn thương.

Giải phẫu vùng ngực: Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng ngực KT (17 x 16)cm, gãy xương sườn từ số 1 đến số 4 khung trước bên phải, gãy ngang xương ức giữa xương sườn số 2,3 khung trước bên trái, gãy đầu trong xương đòn phải, khoang ngực hai bên chứa khoảng 4000ml máu không đông.

Mặt sau xương ức bầm tụ máu KT (15 x 15)cm; Bầm tụ máu mặt trước tâm thất KT (12 x 10)cm; Bầm tụ máu toàn bộ hai phổi; Rách vỡ bao màng ngoài tim dài 03cm; Vỡ động mạch cuống tim một vết dọc dài 5cm.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, lời khai của Bé Văn D, lời khai của những người làm chứng, hướng đi của các phương tiện, dấu vết để lại trên hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra xác định: Điềm va chạm đầu tiên giữa xe máy ba bánh không biển số do Bé Văn D điều khiển với xe mô tô mang BKS 48F7 – 9592 do ông Phạm Văn Đ điều khiển là phần cạnh phần phía dưới góc thùng xe bên trái của xe ba gác (mô tô ba bánh) va chạm vào phần đầu xe bên trái của xe mô tô BKS 48F7

– 9592 chiều vuông góc xuống mặt đường là tâm khu có nhiều mảnh nhựa vỡ KT 70cm x 40cm đo từ tâm khu vực vào lề chuẩn là 20cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 68/TT ngày 27//5/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận nguyên nhân chết của ông Phạm Văn Đ là do suy tuần hoàn cấp do vỡ quai động mạch chủ, đa chấn thương.

Tại Công văn số 1045/SGTVT-VT ngày 12/6/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cung cấp: Xe mô tô ba bánh không biển số do Bé Văn D điều khiển là xe cơ giới; hiện nay xe mô tô ba bánh đúng kiểu loại được phép tham gia giao thông phải đảm bảo các quy định về chất lượng và bảo vệ môi trường theo quy định và xe cơ giới phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, như vậy phương tiện nếu không có đăng ký và biển số theo quy định thì không được phép tham gia giao thông; xe mô tô ba bánh yêu cầu người điều khiển phương tiện phải có giấy phép lái xe hạng A3.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô mang BKS 48F7- 9592; 01 xe ba bánh màu xanh hiệu LONCIN không có biển kiểm soát; 01 giấy hóa đơn bán lẻ của cơ khí xe ba gác Hoàng Quân; 01giấy đăng ký xe mô tô BKS 48F7 - 9592 số 0036163; 01 giấy phép lái xe hạng A1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Nông.

Bản cáo trạng số 40A/CTr-VKS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Bé Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và bị cáo Trịnh Minh H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Bé Văn D, Trịnh Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bé Văn D và Trịnh Minh H như bản cáo trạng số 40A/CTr-VKS ngày 02/11/2020: Truy tố bị cáo Bé Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung; truy tố bị cáo Trịnh Minh H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung . Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bé Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo Bé Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1

Điều 264, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo Trịnh Minh H từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bé Văn D đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại ông Phạm Văn Đ số tiền là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Nguyễn Khánh L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX: Chấp nhận Cơ quan CSĐT huyện Cư Jút đã trả lại: 01 xe mô tô BKS 48F7 - 9592, nhãn hiệu Yamaha; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 48F7- 9592 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho bà Hoàng Thị H là chủ sở hữu hợp pháp; Tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ 01 giấy hóa đơn bán lẻ cơ khí xe ba bánh của cơ sở Hoàng Quân; Đề nghị tịch thu 01 xe ba bánh hiệu LONCIN không có biển kiểm soát của bị cáo Hiệp để sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/5/2020, Trịnh Minh H mặc dù biết Bé Văn D (đã sử dụng chất ma túy trước đó) không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định nhưng vẫn để cho D điều khiển xe mô tô ba bánh không biển kiểm soát, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Thanh Sơn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, do vượt xe không đảm bảo an toàn lấn sang phần đường bên trái của xe ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô BKS 48F7 - 9592 do ông Phạm Văn Đ đi ngược chiều. Hậu quả ông Đ chết trên đường đi cấp cứu.

Lời khai của các bị cáo Bé Văn D, Trịnh Minh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Bé Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung và bị cáo Trịnh Minh H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông

đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Tại Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng chất ma túy; ”

Tại Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung quy định:

“1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người; ”

Hành vi phạm tội của bị cáo Bé Văn D là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác và trật tự an toàn giao thông. Bị cáo Bé Văn D điều khiển xe ba bánh khi không có giấy phép lái xe hạng A3, trong tình trạng có sử dụng chất ma túy, thiếu chú ý quan sát, không giữ được khoảng cách an toàn đối với xe đi ngược chiều và lấn đường dẫn đến hậu quả tông vào xe mô tô của ông Phạm Văn Đ, hậu quả làm ông Đ chết trên đường đi cấp cứu. Như vậy hành vi của bị cáo là vi phạm khoản 1 Điều 12; Điều 13; Điều 58 của Luật giao thông đường bộ và Điều 4 Thông tư số 13 ngày 17/07/2009 của Bộ Giao thông vận tải. Hành vi phạm tội xảy ra do lỗi vô ý của bị cáo, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, đủ răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và góp phần giáo dục, tuyên truyền luật giao thông đường bộ tại địa phương.

Đối với hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Trịnh Minh H là ít nghiêm trọng tuy nhiên do ý thức chủ quan, mặc dù biết bị cáo D chưa có giấy phép lái xe nhưng bị cáo vẫn giao xe ba bánh của mình cho bị cáo D điều khiển dẫn đến hậu quả chết người. Vì vậy, cũng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp với hành vi của bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội các bị cáo Bé Văn D, Trịnh Minh H không có tiền án, tiền sự (riêng bị cáo H có nhân thân xấu tại Bản án số 43/2015 ngày 28/7/2015 bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Đắk

Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/7/2016). Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Bé Văn Dũng đã tác động gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Bé Văn D phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh thấy bị cáo Trịnh Minh H là đối tượng nghiện ma túy, hiện đang sinh sống cùng bố mẹ không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT huyện Cư Jút ra quyết định trả lại: 01 xe mô tô BKS 48F7 - 9592, nhãn hiệu Yamaha; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 48F7- 9592 đứng tên bà Hoàng Thị H và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn Đ cho bà Hoàng Thị H là chủ sở hữu hợp pháp;

- Tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ 01 giấy hóa đơn bán lẻ cơ khí xe ba bánh của cơ sở Hoàng Quân;

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe ba bánh màu xanh hiệu LONCIN không có biển kiểm soát của bị cáo H để đảm bảo Thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo Bé Văn D đã bồi thường gia đình ông Phạm Văn Đ số tiền là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại (người đại diện theo ủy quyền) yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 233.100.000 đồng, trong đó tiền chi phí mai táng, xây mộ, chi phí sửa xe máy, chi phí đi lại 84.100.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là 149.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo D, H đồng ý bồi thường các khoản chi phí mai táng, xây mộ, chi phí đi lại,... với tổng số tiền 84.100.000 đồng, xét thấy việc thỏa thuận giữa người đại diện theo ủy quyền của bị hại và các bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng các bị cáo D, H cho là quá cao, không chấp nhận được, tại phiên tòa các bị cáo chỉ đồng ý mức bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy mức yêu cầu của người đại diện theo ủy của bị hại là quá cao, không có cơ sở để chấp nhận toàn bộ, căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định (1.490.000 đồng/tháng x 50 tháng), tương đương 74.500.000 đồng. Xét thấy tổng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường là 158.600.000 đồng

(84.100.000 đồng + 74.500.000 đồng), chia theo phần bị cáo D phải bồi thường 100.000.000 đồng (trừ đi số tiền 100.000.000 đồng bị cáo D đã bồi thường xong); bị cáo H phải bồi thường 58.600.000 đồng, số tiền này bị cáo H chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho Người đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Văn Đ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét những chứng cứ buộc tội các bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ, sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bé Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt: Bị cáo Bé Văn D 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2020.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ, sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Trịnh Minh H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe mô tô BKS 48F7- 9592, nhãn hiệu Yamaha; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 48F7 - 9592 số 0036163 đứng tên bà Hoàng Thị H và 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho bà Hoàng Thị H;

- Tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ 01 giấy hóa đơn bán lẻ cơ khí xe ba gác (ba bánh) Hoàng Quân;

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe ba bánh màu xanh hiệu LONCIN không có biển kiểm soát của bị cáo Trịnh Minh H để đảm bảo Thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020)

4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 589, Điều 591 của Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Bé Văn D và Trịnh Minh H phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Hoàng Thị H số tiền 158.600.000 đồng, chia theo phần bị cáo D phải bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo H phải bồi thường 58.600.000 đồng, cụ thể:

Bị cáo Bế Văn D đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho bà Hoàng Thị H (đại diện gia đình bị hại), người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm;

Buộc bị cáo Trịnh Minh H phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại, bà Hoàng Thị H số tiền 58.600.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để tích lãi suất đối với số tiền bị cáo chậm Thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Buộc các bị cáo Bế Văn D, Trịnh Minh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Trịnh Minh H phải nộp 2.930.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NÔNG VĂN BÀO

